

*Nghĩa Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2024*

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ KHỐI MẦM – NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2024 – 2025**

- Căn cứ vào Thông tư 51/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non;

- Căn cứ văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành chương trình giáo dục Mầm non

Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT Thông tư ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 3- 4 tuổi;

- Căn cứ vào kế hoạch 01 KH – CM ngày 5 tháng 9 năm 2024 kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường Mầm non Hoa Lan.

- Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của tổ khối Mầm- nhà trẻ trường MN Hoa Lan, tổ khối Mầm- nhà trẻ lên kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

### **I. Kế hoạch hoạt động tổ khối Mầm- nhà trẻ**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

##### **1.1 Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của chuyên môn ngành học, sự quan tâm của BGH nhà trường, các đoàn thể trong nhà trường, sự phối hợp của hội phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên lớp Mầm- Nhà trẻ 100% trên chuẩn, trẻ khỏe, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm với công việc và luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, trường lớp sạch sẽ nên công tác trang trí lớp và vệ sinh lớp thuận lợi hơn.

- Các phòng chức năng: Đàn, múa, vi tính... để trẻ tập luyện đầy đủ và cho trẻ phát triển vận động tốt nhất.

##### **1.2. Khó khăn:**

- Trường nằm xa trung tâm thành phố nên việc thu hút học sinh trên địa bàn chưa cao, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02 còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

- Các phòng chức năng để trẻ tập luyện nhỏ hẹp, ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển vận động và hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ của trẻ.

- 100% giáo viên đều là nữ, con nhỏ ảnh hưởng không ít đến thời gian đầu tư cho các hoạt động.

- Một số giáo viên còn chưa mạnh dạn trong việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm, hoạt động ở môi trường bên ngoài, chưa đầu tư đa dạng về đồ dùng dạy học.

- Với những thuận lợi và khó khăn trên, khối lá luôn cố gắng phấn đấu trong năm học tới đây sẽ phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn để

đưa ra một số mục tiêu và nhiệm vụ trong năm học mới như sau:

## **2. Mục tiêu, nhiệm vụ**

### **2.1. Mục tiêu:**

- Huy động trẻ lớp Mầm- nhà trẻ đến lớp đạt từ 90-95%, duy trì trẻ đi học chuyên cần đạt 85% - 95%.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trong trường mầm non: Đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường....

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn ngành học, giảng dạy có đồ dùng dạy học và giáo án đầy đủ.

- Thực hiện tốt chế độ ăn của trẻ đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, không vi phạm vào chế độ ăn của trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ tại trường.

- Học tập bồi dưỡng thường xuyên đạt kết quả từ khá trở lên.

### **2. 2. Nhiệm vụ:**

#### **2.2. 1. Nhiệm vụ chung:**

- Năm học 2024 - 2025 khối Mầm- nhà trẻ tiếp tục thực hiện chủ đề năm học “ Xây dựng trường mầm non xanh – An toàn – Thân thiện” và các cuộc vận động làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện chuyên đề: “ Triển khai thực hiện có hiệu chương trình giáo dục mầm non đã chỉnh sửa theo văn bản hợp nhất 01/2021/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non . Tiếp tục thực hiện chuyên đề phát triển vận động, lấy trẻ làm trung tâm. Lồng ghép giáo dục “Giao thông” “Tiết kiệm điện nước” “Bảo vệ môi trường” cho trẻ mầm non. Chú trọng cho trẻ được vui chơi và hoạt động tại môi trường ngoài lớp học, trẻ được tiếp xúc nhiều với thiên nhiên ngoài trời.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN

- Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Trang trí lớp phù hợp lứa tuổi, nhóm lớp và phải có khoa học và thẩm mỹ.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng giáo dục của GDMN, PCGDMN cho trẻ

- Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, công tác pho cập giáo dục mầm non cho trẻ ,đổi mới phương pháp giáo dục và chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. Huy động phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội và cộng đồng cùng phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Làm tốt công tác vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

#### **2.2. 2. Nhiệm vụ cụ thể:**

##### **\* Các phong trào thi đua:**

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động như “Xây dựng trường xanh – An toàn – thân thiện”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm

gương sáng tự học và sáng tạo”.

**\* Công tác tuyên truyền:**

- Yêu cầu: Tuyên truyền tới phụ huynh cách chăm sóc và giáo dục trẻ theo khoa học, từ đó phụ huynh biết phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ được tốt hơn.

- Nội dung: Tuyên truyền tới phụ huynh các văn bản chỉ đạo, những chính sách và chế độ liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Ý nghĩa ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, các ngày lễ hội trong năm học. Cho phụ huynh biết về các dịch bệnh theo mùa, cách và ý nghĩa việc bảo vệ môi trường. Đặc biệt là phổ cập trẻ 5 tuổi và thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Biện pháp: Xây dựng nội dung tuyên truyền và các văn bản liên quan đến nội dung tuyên truyền, kết hợp bằng nhiều hình thức tuyên truyền như: Lồng ghép vào các buổi họp phụ huynh, trong các ngày lễ hội tổ chức tại trường có phụ huynh tham gia, trong giờ đón trả trẻ....

**\* Duy trì và phát huy công tác phổ cập GDMN trẻ 3-4 tuổi:**

- Tiếp tục huy động trẻ đến trường ở các độ tuổi. Duy trì và phát huy giữ vững công nhận hoàn thành phổ cập với trẻ 3-4 tuổi. Đối với trẻ đảm bảo 100% trẻ được học 2 buổi /ngày.

**\* Phát triển quy mô lớp học:**

- Đội ngũ giáo viên khối Lá: Tổng số: 06 giáo viên, đều đạt trình độ trên chuẩn.

- Biên chế lớp, giáo viên đứng lớp: Lớp học: gồm 03 lớp với số học sinh đầu năm học là 54 học sinh.

- Số giáo viên: Gồm 06 giáo viên, trình độ chuyên môn đại học, chia theo các lớp sau:

Stt	Lớp	GVCN	Năm sinh	Số	Trong đó		Dân tộc			Hộ nghèo
					Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	
1	Mầm 1	Đinh Thị Anh	1992	22	9	13	0		0	0
2		Nguyễn Thị Thương	1984							
3	Mầm 2	Hồ Thị Lệ	1982	20	11	9	0	0	0	0
4		Nguyễn Thị Hào	1996							
5	Nhà trẻ	Đào Thị Sen	1982	12	7	5	0	0	0	0
6		Phan Thị Nga	1989							
Tổng				54	27	27	0	0	0	0

**2.2.5. Công tác chăm sóc giáo dục:**

**\* Công tác giáo dục trẻ:**

Yêu cầu:

- Năm học 2024 - 2025 là năm tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giáo dục

mầm non theo quy tắc đảm bảo tính giáo dục phù hợp đối với chương trình giáo dục mầm non, khối lớp lá đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức giáo dục theo hướng trải nghiệm, thực hiện lồng ghép chương trình giáo dục Bộ chuẩn

- Chú trọng cho trẻ được phát triển tốt về ngôn ngữ - giao tiếp, chú trọng giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ tham gia hoạt động mọi lúc mọi nơi, phát triển về vận động, tích cực cho trẻ hoạt động ngoài môi trường lớp học như: Hoạt động ngoài trời, tiếp xúc nhiều với thiên nhiên, thể dục sáng, hoạt động góc, Hoạt động thể chất tại khu phát triển thể chất...

- Thực hiện tốt quan điểm giáo dục "Lấy trẻ làm trung tâm", cho trẻ được trải nghiệm các hoạt động để tích lũy vốn kinh nghiệm, giáo viên thường xuyên tổ chức các tiết dạy để trẻ có cơ hội hoạt động, quan điểm tích hợp lồng ghép phù hợp với môi trường.

- Không ngừng học tập nguyên cứu tài liệu, dự kiến kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, lập kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình lớp học.

- Xây dựng và tổ chức các tiết dạy tốt, đưa ra phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, tích cực, sáng tạo để chị em cùng học tập.

- Xây dựng một tiết vận dụng giáo dục theo phương pháp stem (Hoạt động góc)

- Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, viết sáng kiến kinh nghiệm phục vụ cho các hoạt động giáo dục và tham gia các hội thi.

- Giáo viên thực hiện việc đánh giá trẻ đầy đủ, có chất lượng.

- Chú ý rèn luyện các chuẩn mực hành vi, giao tiếp và kỹ năng sống cho trẻ.

- Lồng ghép giáo dục sử dụng năng lượng hiệu quả, xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn, thân thiện.

- Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên và kỹ năng cho học sinh tham gia các hội thi của ngành (Nếu có). Tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm (Nếu có)

- Chú trọng giáo dục trẻ biết về những trò chơi dân gian, bài đồng dao ca dao... Lồng ghép giáo dục trẻ biết về các bảo vệ môi trường, luật lệ giao thông, biết tiết kiệm năng lượng, biết về chủ quyền biển đảo Việt Nam...

**\* Chỉ tiêu:**

**\* Đối với học sinh:**

- Tỷ lệ bé chăm đạt: 85 - 95%.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường

- Duy trì đến cuối năm đạt 100% làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

**\* Đối với giáo viên:**

- 100% giáo viên lên lớp soạn giảng đúng chương trình giáo dục mầm non theo bộ chuẩn phát triển của trẻ, lên lớp có giáo án và đồ dùng đầy đủ, tham gia đầy đủ các đợt thao giảng.

- Thao giảng 2 đợt: 17 tiết/ năm. Trong đó: Giỏi 6 tiết - khá 11 tiết.

- Xây dựng 1 tiết dạy mẫu trong năm.

- Bồi dưỡng giáo viên khá lên giỏi 2 tiết.

- Thanh tra toàn diện. Kiểm tra chuyên đề giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách mỗi tuần một lần.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm thi cấp trường, cấp thành phố (nếu có).

- Dự giờ đột xuất 2-3 giáo viên.

**\* Biện pháp:**

- Khối trưởng có kế hoạch dự giờ đột xuất kiểm tra thường xuyên giáo án, kiểm tra việc trang trí lớp, theo đúng chủ đề, phối hợp với chuyên môn nhà trường, thường xuyên kiểm tra dự giờ đột xuất, phối hợp tổ chức các hội thi, tổ chức dự giờ chéo các khối rút ra những kinh nghiệm, bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên khá lên giỏi, xây dựng các tiết tham khảo để giáo viên học hỏi và rút kinh nghiệm.

- Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu sách nội dung chương trình và sách hướng dẫn qua các buổi họp của trường và sinh hoạt tổ khối, đảm bảo phong phú về nội dung, giải đáp thắc mắc, phổ biến kinh nghiệm để học hỏi lẫn nhau.

- Động viên giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm về phương pháp tổ chức các hoạt động. Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi từ những nguyên vật liệu sẵn có, tạo môi trường cho trẻ khám phá và làm ra các sản phẩm mới mang tính sáng tạo phục vụ cho các hoạt động của trẻ.

- Nhà Trường cho trẻ tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... của địa phương và của ngành học tổ chức. Tạo điều kiện cho các cháu lớp Lá tham gia các ngày hội, ngày lễ cho trẻ: Ngày hội đến trường. Lễ hội trăng rằm. Lễ hội mừng Đảng - mừng xuân, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Tổng kết năm học.

**\* Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng:**

**\* Yêu cầu:**

+ 100% trẻ ăn ở tại trường, bữa ăn phải luôn đảm bảo chất dinh dưỡng, trẻ được ngủ đủ giấc, đúng giờ.

+ Trẻ biết vệ sinh trước và sau khi ăn.

+ Động viên trẻ ăn hết khẩu phần của mình, trẻ nào biếng ăn, ăn chậm cô phải động viên để trẻ ăn hết khẩu phần.

+ Nâng cao nhận thức chăm sóc, nuôi dưỡng của giáo viên.

+ Theo dõi các dịch bệnh diễn ra trong năm học.

+ Thực hiện nghiêm túc qui chế vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Khám sức khỏe cho trẻ theo định kì. Có chế độ dinh dưỡng riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng.

**\* Chỉ tiêu:**

100% trẻ được khám sức khỏe theo định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

- Cân nặng bình thường: 95 - 98%

- Giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 5 - 2%

- Chiều cao bình thường: 94 - 97%

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng TTC: 5 - 3%

**\* Biện pháp thực hiện:**

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra giờ vệ sinh, giờ ăn, ngủ của trẻ ở trên lớp. Giáo viên khuyến khích trẻ ăn.

- Đa dạng thức ăn, tổ chức ngủ đúng giờ, ngủ sâu, chú ý rèn các thao tác vệ sinh, đánh răng đúng quy trình và tập cho trẻ thói quen tự phục vụ. Chăm sóc trẻ chu đáo, tận tình, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Theo dõi các dịch bệnh như tay chân miệng, đau mắt, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp... đề ra biện pháp kiểm tra, xử lý, dập dịch kịp thời, tránh lây lan ra cộng đồng.

- Khám sức khỏe cho trẻ 2 lần trong 1 năm. Cân, đo cho trẻ 3 tháng/1 lần. 100% trẻ được theo dõi biểu đồ. Ban giám hiệu kiểm tra việc chấm biểu đồ, chấm kênh của các lớp, các chỉ số phát triển thể lực của trẻ. Có biện pháp bồi dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tuần: bổ sung sữa, và thức ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. Đồng thời chú ý giảm cân đối với trẻ có dấu hiệu thừa cân, béo phì: giảm lượng bột đường, tăng lượng rau, trái cây và tăng vận động thể thao.

- Chăm sóc, giúp đỡ học sinh bị khuyết tật, động viên cha mẹ đưa trẻ ra lớp, hòa nhập với cộng đồng. Giáo viên lập hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật và có phương pháp, biện pháp giáo dục riêng, trao đổi với phụ huynh cùng phối hợp giúp trẻ hòa nhập.

- Xây dựng góc tuyên truyền dành cho phụ huynh tại trường và các nhóm lớp, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học và cách phòng chống các dịch bệnh như: tay chân miệng, đau mắt, tiêu chảy, hô hấp, sốt xuất huyết... Thay đổi nội dung tuyên truyền theo chủ đề, theo tháng tại góc tuyên truyền của lớp và của trường. Liên hệ chặt chẽ với phụ huynh theo dõi bệnh của trẻ để ngăn chặn bùng phát các dịch bệnh.

### **3. Mục tiêu giáo dục trẻ 3 – 4 tuổi (Có phụ lục kèm theo)**

#### **3.1 Xây dựng và bồi dưỡng giáo viên:**

- Động viên cho giáo viên nòng cốt tham dự chuyên đề cấp TP, và chuyên đề sở, về phương pháp tổ chức các hoạt động phát huy tính tích cực của trẻ. Sau đó về triển khai lại ở trường qua tổ chức các hoạt động để tất cả GV đều được học hỏi.

- Bố trí sắp xếp lớp cho giáo viên có khả năng khác nhau trong khối để hỗ trợ và giúp đỡ nhau cùng nâng cao tay nghề

- Phân công lịch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cho các thành viên trong tổ

<b>S TT</b>	<b>Nội dung sinh hoạt chuyên môn</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Lớp</b>	<b>Giáo viên thực hiện</b>
1	Công tác đón trả trẻ	Tháng 9	Mầm 1	Hồ Thị Lệ
2	Phát triển ngôn ngữ	Tháng 10	Mầm 1	Nguyễn Thị Thương
3	Hoạt động tạo hình	Tháng 11	Nhà trẻ	Phan Thị Nga
4	Làm quen với	Tháng	Mầm	Đinh Thị

	toán	12	1	Anh
5	Phát triển ngôn ngữ: Thơ	Tháng 1	Nhà trẻ	Đào Thị Sen
6	Hoạt động tạo hình	Tháng 3	Mâm 1	Nguyễn Thị Thương

### 3.2 Công tác học tập bồi dưỡng thường xuyên:

- Nội dung bồi dưỡng thường xuyên gồm:
  - + Tham gia học tập bồi dưỡng chính trị hè.
  - + Tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn hè.
  - + Tham gia học tập bồi dưỡng các module bắt buộc.
- Mỗi giáo viên đăng ký 2 module tự chọn và học tập trong suốt năm học.
- Khối Lá đăng kí các module trong năm 2024 - 2025:
  - + Tên mô đun: MN 12: “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm” gồm 20 tiết trong đó 10 tiết lý thuyết 10 tiết thực hành.
  - + Tên mô đun: MN 13: “Tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm” gồm 20 tiết trong đó 10 tiết lý thuyết 10 tiết thực hành.
- Đơn đốc tổ chức học tập theo nội dung cụ thể của kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

### 3.3 Công tác tổ chức trong năm

- Phối hợp tổ chức các ngày lễ ngày hội, các hội thi do nhà trường tổ chức.
  - Tham gia các đợt thao giảng.
  - Tham gia “Ngày hội dinh dưỡng” (Nếu có)
  - Tham gia hội thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, cấp TP.
  - Tham gia hội thi văn nghệ chào mừng 20/11.
  - Tổ chức họp tổ khối 2 lần trong tháng.

**3.4 Công tác khác:** Tham gia các hoạt động xã hội, các ngày lễ lớn hưởng ứng phong trào thể dục thể thao, tham gia các hoạt động do cấp trên phát động.

### 3.5 Công tác thi đua:

\* Đăng ký thi đua: Đầu năm đại hội công nhân viên chức 100% giáo viên lớp lá đăng ký thi đua các cấp.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 01 giáo viên.
- Lao động tiên tiến: 05 giáo viên.

### 3.6 Công tác thi đua khen thưởng

- Khối lá đạt tập thể khối tiên tiến xuất sắc
- Phần đầu trong năm tất cả giáo viên đều đạt lao động tiên tiến.
- Tất cả giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm đạt chất lượng.

## 4. Kế hoạch trọng tâm tháng

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
<b>Tháng 9/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình GDMN chủ đề “Trường MN” bắt đầu từ ngày 9/9/2024.</li> <li>- Kiểm tra công tác trang trí lớp đầu năm.</li> <li>- GD trẻ hiểu ý nghĩa ngày tết trung thu.</li> <li>- Khảo sát tay nghề đầu năm.</li> <li>- Xây dựng và trình duyệt các loại kế hoạch.</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 9</li> </ul>	
<b>Tháng 10/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động thi đua chào mừng ngày LHPNVN 20/10</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Bản thân</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn</li> <li>- Xây dựng kế hoạch Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11.</li> <li>- Hội giảng chuyên đề LTLTT</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 10</li> </ul>	
<b>Tháng 11/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Gia đình</li> <li>- Tổ chức Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11.</li> <li>- Tham gia kỷ niệm 41 năm ngày NGVN 20/11 do phường tổ chức.</li> <li>- Xây dựng chuyên đề vận dụng giáo dục phương pháp STEM. (<i>Hoạt động tạo hình</i>)</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 11</li> </ul>	
<b>Tháng 12/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nghề nghiệp</li> <li>- Tổ chức Hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi</i>” cấp trường, lựa chọn giáo viên đạt giải cao tham gia thi cấp thành phố (nếu có)</li> <li>- Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo</li> <li>- Làm bài kiểm tra BDTX modul 12 đối với gv và modul 11 QL</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 12</li> </ul>	
<b>Tháng 01/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Động vật</li> <li>- Thăm lớp dự giờ, công tác trang trí lớp</li> </ul>	



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động tổ khối, kiểm tra Chuyên đề</li> <li>- Tổ chức Hội xuân cho trẻ.</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 1</li> </ul>	
<b>Tháng 02/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động thi đua mừng Đảng mừng xuân, tết Nguyên Đán.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Thực vật</li> <li>- Ôn định lớp củng cố nề nếp học tập trước và sau tết</li> <li>- Kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 2)</li> <li>- Học tập BDTX.</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 2</li> </ul>	
<b>Tháng 3/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 8/3; 26/3.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Giao thông</li> <li>- Thăm lớp dự giờ.</li> <li>- Cuối tháng 3 kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 3) chuẩn bị phúc tra thi đua.</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 3</li> </ul>	
<b>Tháng 4/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động thi đua chào mừng ngày 30/4 và 1/5</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nước và HTTN và chủ đề QH-ĐN-BH</li> <li>- Kiểm tra hoạt động của tổ</li> <li>- Hệ thống lại kiến thức cho trẻ</li> <li>- Kiểm tra, dự giờ đột xuất 1 số lớp.</li> <li>- Làm bài kiểm tra BDTX.</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 4</li> </ul>	
<b>Tháng 5/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phát động thi đua mừng ngày sinh nhật Bác 19/5</li> <li>- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề QH-ĐN-BH và trường tiểu học</li> <li>- Hoàn thiện nhập phần mềm tự đánh giá.</li> <li>- Tổng hợp báo cáo kết quả học BDTX.</li> <li>- Kiểm tra kết quả mong đợi trên trẻ</li> <li>- Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 5 và năm học 2024-2025.</li> <li>- Các lớp tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho Tổng kết và lễ ra trường cho trẻ.</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết năm học 2024 – 2025.</li> <li>- Hoàn thành các loại báo cáo</li> </ul>	
--	--	--

## II. DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ 3-4 TUỔI VÀ NHÀ TRẺ

### 1. Kế hoạch thực hiện chương trình

\* Lớp mầm

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<b>* Giáo dục phát triển vận động</b>		
1	Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác sau</li> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li> <li>- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, quay người sang trái, sang phải.</li> <li>- Chân: bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ, đứng co một chân.</li> </ul>
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ được thăng bằng thực khi hiện được các kiểu đi.</li> <li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m.</li> <li>+ Đi trong đường hẹp( 3m x 0,2 m)</li> <li>+ Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m</li> <li>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng</li> </ul>
3	Kiểm soát được vận động đi/ chạy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chú ý thực hiện được các bài tập đi, chạy</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> <li>+ Chạy liên tục trong đường dích dắc(3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> </ul>
4	Phối hợp tay- mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp tay, mắt khéo léo thực hiện các bài tập tung, ném, bắt...</li> <li>+ Tung bóng lên cao và bắt.</li> <li>+ Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liền không rơi bóng( khoảng cách 2,5 m)</li> <li>+ Đập và bắt bóng tại chỗ.</li> <li>+ Đập và bắt bóng được 3 lần liền tiếp</li> <li>+ Chuyển, bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> </ul>

5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp nhịp nhàng nhân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo</li> <li>+ Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng</li> <li>+ Ném trúng đích ngang ( xa 1,5m)</li> <li>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</li> <li>+ Bò chui qua cổng</li> <li>+ Trườn về phía trước</li> <li>+ Bước lên, xuống bậc cao ( cao 30cm)</li> </ul>
6	Thực hiện bài tập bật-nhảy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy.</li> <li>+ Bật tại chỗ</li> <li>+ Bật về phía trước</li> <li>+ Bật xa 20 - 25 cm</li> <li>+ Nhảy lò cò</li> </ul>
7	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay.</li> <li>+ Xoay tròn cổ tay</li> <li>+ Gập, đan các ngón tay vào nhau</li> </ul>
8	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng các vận động tinh để thực hiện</li> <li>+ Vẽ được hình tròn theo mẫu</li> <li>+ Cắt thẳng được 1 đoạn 10 cm</li> <li>+ Xếp chồng 8- 10 khối không đồ</li> <li>+ Tự cài, cởi cúc</li> </ul>
9	Nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt cá, trứng, sữa, rau...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận biết được 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc</li> <li>+ Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> </ul>
10	Biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.</li> <li>+ Các món ăn quen thuộc ở trường mầm non</li> <li>+ Các món ăn trong ngày ở gia đình.</li> </ul>
11	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>+ Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật( ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)</li> </ul>
12	Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm quen với cách đánh răng, lau mặt</li> <li>+ Tập rửa tay bằng xà phòng</li> <li>+ Tháo tất, cởi quần, áo...</li> <li>+ Thực hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh...</li> </ul>

13	Sử dụng bát, thìa cốc đúng cách.	+ Biết cầm bát, thìa bê xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
14	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở, uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người...
15	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	Chấp nhận: vệ sinh rang miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu
16	Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng..) khi được nhắc nhở.	+ Không sờ tay vào ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng.
17	Biết tránh nơi nguy hiểm(hồ ao, bể chứa nước, diêng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	+ Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.
18	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	+ Không cười đùa khi ăn, uống hoặc các loại quả có hạt... + Không leo trèo bàn ghế lan can. + Không theo người lạ ra khỏi trường, lớp. + Không tự lấy thuốc uống.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>* Khám phá khoa học:</b>		
19	Quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Một số hiện tượng thời tiết nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
20	Sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm của đối tượng.	+ Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. + Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, một số loại phương tiện giao thông. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá cát, sỏi..
21	Làm thử nghiệm đơn giản	+ Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết

	với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. VD: thả các vật vào nước để biết vật chìm hay nổi
22	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Quan sát nhận xét được nội dung qua xem sách, băng hình, tranh ảnh, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên.
23	Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	+ Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
24	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	+ Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
25	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	+ So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.... + Hiện tượng nắng, mưa nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
26	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	+ Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm qua các hoạt động... + Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi
<b>* Làm quen với toán</b>		
27	Quan tâm đến SL và đếm hay hỏi về số đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh SL hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. + Đếm vệt, đếm theo khả năng + So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn + 1 và nhiều
28	Biết tách/gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm + Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn, đếm và nói được kết quả.
29	Nhận ra quy tắc sắp xếp	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.

	đơn giản( mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xem kẽ...
30	So sánh 2 đối tượng về kích thước	+ So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau...
31	Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	+ Nhận biết gọi tên các hình: Tròn, vuông, chữ nhật, tam giác và nhận dạng được các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.
32	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Nhận biết phía trên- phía dưới, trước- sau, tay phải- tay trái của bản thân.
<b>* Khám phá xã hội</b>		
33	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, của bản thân...
34	Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	+ Tên của bố mẹ, các thành viên trong gai đình.
35	Nói địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	+ Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. + Tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)
36	Nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. + Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường
37	Kể tên, và nói được sp của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	+ Tên gọi, công cụ, sản phẩm, của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
38	Kể tên 1 số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	+ Kể tên 1 số ngày lễ hội: khai giảng, tết trung thu, lễ hội của địa phương, quê hương, đất nước...
39	Kể tên 1 vài danh lam thắng cảnh đẹp của địa phương.	+ Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh đẹp của địa phương, quê hương, đất nước
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
40	Thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: cháu hãy	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gân gũi, quen thuộc

	lấy quả bóng ném vào rổ.	+ Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
41	Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Hiểu nghĩa từ khái quát: Quần áo, đồ chơi, hoa quả...
42	Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào ?trong giáo tiếp, trong học tập
43	Nói rõ các tiếng	+ Nói phát âm được rõ ràng + Phát âm được các tiếng của tiếng Việt...
44	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	+ Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng , đồ vật xung quanh... + Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
45	Sử dụng được câu đơn, câu ghép	+ Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng + bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng
46	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim....	+ Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. + Kể lại truyện đã được nghe, được thấy...
47	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
48	Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
49	Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	+ Đóng kịch. + Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên...
50	Sử dụng các từ: Vâng ạ, dạ thưa trong giao tiếp	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô với người lớn. + Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.
51	Nói đủ nghe không nói lý nhí.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
52	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách để xem tranh,	+ Trẻ tiếp xúc với sách truyện + Xem và nghe các loại sách khác nhau. + Làm quen với cách đọc tiếng việt + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng đọc của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện + Giữ gìn sách.

53	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	+ Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh có sự giúp đỡ ...
54	Thích vẽ “viết” nguệch, ngoạc.	+ Trẻ tiếp xúc với chữ cái + Làm quen với cách viết tiếng Việt. + Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Thích vẽ nguệch ngoạc theo ý thích...
<b>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
<b>* Phát triển tình cảm:</b>		
55	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, khả năng của bản thân.
56	Nói được điều bé thích, không thích.	+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. + Bé thích được hỏi và trò chuyện về 1 số nghề.
57	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. + Chơi hòa thuận với bạn. + Trả lời các câu hỏi trong học tập và sinh hoạt.
58	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao ( chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	+ Thích thú với công việc được giao + Hoàn thành công việc và giữ gìn sản phẩm làm ra
59	Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	+ Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
60	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát, vận động.
61	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ. Qua hoạt động của Bác...
62	Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Kính yêu Bác Hồ. + Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ
<b>* Phát triển kỹ năng xã hội:</b>		
63	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) không tranh dành + Vâng lời yêu mến ông bà bố mẹ, anh chị em...
64	Biết chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi, khi được nhắc	+ Thể hiện Cử chỉ, lời nói lễ phép Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi ...



	nhỏ.	- Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi...
65	Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác nói, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép... + Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.
66	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Chơi hòa thuận với bạn. + Tham gia hoạt động theo nhóm, tập thể. + Lắng nghe bạn nói để cùng thực hiện.
67	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Yêu quý, thích chăm sóc cây và bảo vệ thiên nhiên và cây cối. + Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối...
68	Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhận biết hành vi “ đúng- sai” “ tốt – xấu” + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường, gia đình, và nơi công cộng...

### LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

69	Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
70	Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ ca, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	+ Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc.
71	Vui sướng chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
72	Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
73	Vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, phách, vận	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu....

	động minh họa)	
74	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm...
75	Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh có bố cục	+ Sử dụng kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm đơn giản
76	Xé, theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	+ Sử dụng kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản
77	Lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt, đất nặn để nặn thành các sản phẩm có 1 khối 2 khối.	+ Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng đơn giản
78	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc đơn giản.	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
79	Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
80	Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
81	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích. + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình. + Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.

**\* Lớp nhà trẻ**

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
01	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..

02	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	Đi, chạy: - Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. - Đi có mang vật trên tay. - Chạy theo hướng thẳng. - Đứng co 1 chân.
03	Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt	Tung, ném, bắt: - Tung- bắt bóng cùng cô. - Ném bóng về phía trước. - Ném bóng vào đích.
04	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	Bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò, trườn qua vật cản.
05	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Nhún bật, ném, đá bóng: - Bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ. - Ném xa
06	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoay cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện một số vận động múa đơn giản
07	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
08	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.
09	Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
10	Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
11	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập tự phục vụ:

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xúc cơm, uống nước.</li> <li>- Chuẩn bị chỗ ngủ.</li> <li>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> </ul>
12	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo bị bẩn, bị ướt.
13	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ và hoặc đến gần.
14	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
15	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</li> <li>- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.</li> <li>- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</li> <li>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm trơn (nhẵn) - xù xì.</li> <li>- Ném vị một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)</li> </ul>
16	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.
17	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân</li> <li>- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.</li> <li>- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.</li> </ul>
18	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân
19	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.</li> <li>- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.</li> </ul>

20	Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ - Màu vàng - Màu xanh.
21	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng một - nhiều.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
22	Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.
23	Trả lời các câu hỏi đơn giản	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?") , ...)
24	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
25	Phát âm rõ tiếng.	Phát âm các âm khác nhau
26	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
27	Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp
28	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi về các vấn đề quan tâm	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, .... thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Con gì đây? cái gì đây?
29	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM , KỸ NĂNG XÃ HỘI- THẨM MĨ</b>		
30	Nói được một vài thông tin về mình	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.

		- Tên, tuổi...
31	Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình
32	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Biểu lộ bằng cử chỉ, lời nói
33	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi.
34	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi	- Quan tâm đến các vật nuôi. - Bắt chước tiếng kêu, gọi..
35	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
36	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...
37	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
38	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt nhóm, lớp xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định
39	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát vận động đơn giản theo nhạc
40	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngọc, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh

## 2. Dự kiến các chủ đề trong năm.

\* Lớp mầm : Gồm 09 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần.

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1:	Tuần 1	Nhánh 1: Trường mầm non	09/09 đến	Tết trung

Trường Mầm Non	Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Nhánh 2: Tết Trung thu Nhánh 3: Lớp học của bé. Nhánh 4: Các hoạt động ở trường MN	04/10/2024	thu
Chủ đề 2: Bản Thân	Tuần 5 Tuần 6 Tuần 7 Tuần 8	Nhánh 1: Bé là ai Nhánh 2: Tôi có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Nhánh 4: Sở thích của bé	07/10 đến 01/11/2024	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	Tuần 9 Tuần 10 Tuần 11 Tuần 12	Nhánh 1: Các thành viên trong gia đình bé. Nhánh 2: Ngôi nhà của bé. Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé Nhánh 4: Nhu cầu của gia đình bé	04/11 đến 29/11/2024	Chào mừng 20/11
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	Tuần 13 Tuần 14 Tuần 15 Tuần 16	Nhánh 1: Em yêu cô giáo Nhánh 2: Những nghề bé biết? Nhánh 3: Nghề sản xuất Nhánh 4: Bé làm nghề dịch vụ.	02/12 đến 27/12/2024	Ngày 22/12 QĐNDVN
Chủ đề 5: Thực vật	Tuần 17 Tuần 18 Tuần 19 Tuần 20	Nhánh 1: Bé cần ăn lương thực nào? Nhánh 2: Bé thích ăn quả gì? Nhánh 3: Bé ăn rau, củ nào ? Nhánh 4: Tết và hoa mùa xuân	30/12/2024 đến 24/01/2025	Tết Dương Lịch
Chủ đề 5: Động vật	Tuần 21 Tuần 22 Tuần 23 Tuần 24	Nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình Nhánh 2: Những ĐV quý hiếm rừng xanh. Nhánh 3: Những động vật sống dưới nước? Nhánh 4: Một số côn trùng - chim.	10/2 đến 7/03/2025	Tết 2025
Chủ đề 7: Giao thông	Tuần 25 Tuần 26 Tuần 27 Tuần 28	Nhánh 1: Bé với GT đường bộ Nhánh 2: Bé với GT đường sắt - đường hàng không Nhánh 3: Giao thông đường thủy Nhánh 4: Bé với an toàn GT	10/3 đến 4/4/2025	- Mừng ngày 8/3 - Mừng ngày GP TPGN 23/3
Chủ đề 8: Nước và HTTN	Tuần 29 Tuần 30 Tuần 31	Nhánh 1: Bé tìm hiểu về các HTTN Nhánh 2: Sự cần thiết của nước Nhánh 3: Bé biết gì các mùa trong năm	7/04 đến 25/4/2025	Giỗ tổ Hùng Vương
Chủ đề 9:	Tuần 32	Nhánh 1: TP Gia nghĩa quê em.	28/4 đến	Mừng

QH, ĐN, BH	Tuần 33	Nhánh 2: Cảnh đẹp Việt Nam.	23/5/2025	ngày 30/4 -1/5- 19/5
	Tuần 34	Nhánh 3: Các dân tộc Tây Nguyên		
	Tuần 35	Nhánh 4: Bác Hồ của em.		

**\* Lớp nhà trẻ**

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Bé với trường MN thân yêu	1	- Trường MN Hoa Lan của bé	09/09- 13/09	Bé vui tết trung thu
	1	- Bé vui đón trung thu	16/09- 20/09	
	1	- Lớp học và Cô giáo của bé	23/09- 27/09	
	1	- Các cô, bác trong trường MN Hoa Lan	30/09- 04/10	
Chủ đề 2: Bé và các bạn	1	- Bé là ai ?	07/10- 11/10	Ngày PNVN 20/10
	1	- Các bạn của bé	14/10- 18/10	
	1	- Các giác quan của bé	21/10- 25/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	28/10- 01/11	
Chủ đề 3: Gia đình thân yêu của bé	1	- Người thân yêu của bé	04/11- 08/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà của bé	11/11- 15/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình của bé biết.	18/11- 22/11	
	1	- Công việc của người thân trong gia đình bé.	25/11- 29/11	
Chủ đề 4: Đồ dùng, đồ chơi của bé	1	- Đồ dùng của bé	02/12- 06/12	Ngày thành lập QĐNDVN 22/12
	1	- Những đồ chơi chuyển động	09/12- 13/12	
	1	- Đồ chơi lắp ráp xây dựng	16/12- 20/12	
	1	- Bé biết nhiều thứ	23/12- 27/12	
Chủ đề 5: Thực vật - tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	30/12- 03/01	Tết dương lịch Tết nguyên đán
	1	- Một số loại hoa, quả ngày tết	06/01- 10/01	
	1	- Một số loại rau, củ	13/01- 17/01	
	1	- Tết và mùa xuân đến	20/01- 24/01	
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1	- Những chú vật nuôi trong gia đình	10/02- 14/02	Ngày QTPN 8/3 Mừng ngày PGTPGN 23/3
	1	- Cũng xem 1 số con vật sống trong rừng	17/01- 21/02	
	1	- Dưới nước có những con vật gì ?	24/02- 28/02	
	1	- Một số côn trùng quanh bé	03/03- 07/03	
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Bé với GT đường bộ	10/03- 14/03	ATGT
	1	- Bé với GT đường thủy	17/03- 21/03	
	1	- Bé với GT đường hàng không	24/03- 28/03	
	1	- Bé đi đường an toàn	31/03- 04/04	
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên	1	- Thời tiết là gì nhỉ ?	07/04 - 11/04	Giỗ tổ Hùng Vương 10/3
	1	- Sự cần thiết của nước.	14/04 - 18/04	
	1	- Mùa mưa - mùa khô	21/04 - 25/04	
Chủ đề 9:	1	- Mùa hè của bé	28/04 - 02/05	Giải phóng



Mùa hè - bé lên mẫu giáo	1	- Trang phục mùa hè	05/05- 09/05	miền nam
	1	- Lớp học mẫu giáo	12/05- 16/05	30/4';1/5
	1	- Các hoạt động của lớp mẫu giáo	19/05- 23/05	Mừng sinh nhật Bác 19/5

Trên đây là kế hoạch hoạt động của tổ khối Mầm- nhà trẻ năm học 2024 – 2025 triển khai các lớp thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế hoạch này có thể chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**Duyệt của BGH**

**Người xây dựng kế hoạch  
Tổ trưởng**

**Đinh Thị Anh**